

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Anh, bà La Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1988 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Xiềng, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con Ông Lương Văn T, sinh năm 1958, con bà Lô Thị V, sinh năm: 1960; Vợ là Lê Thị Ph, sinh năm: 1987 và có 01 người con sinh năm 2007. Vợ, con hiện trú tại bản X, xã Đôn P, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 04/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Lương Văn Th có ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

2. *Người bị hại:* Anh Lữ Văn T, sinh năm 1995 – Vắng mặt.

Chị Lô Thị Ngọc H, sinh năm 2002 – Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản X, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/01/2021 Lương Văn Th đang ở nhà thì có anh Lữ Văn T và em gái nuôi là chị Lô Thị Ngọc H đến nhờ cấm điện để ép giấy tờ cho

anh Th và chị H. Sau khi ép xong, chị H và anh Th được Lương Văn Th mời ở lại uống rượu, anh T đồng ý. Anh T và Lương Văn Th ngồi uống rượu ở thêm nhà ngay trước cửa ra vào của gian chính nhà cấp bốn, còn chị H ngồi ở trên xe mô tô của anh T đang dựng trước sân nhà Lương Văn Th. Khi đang uống rượu thì anh T rút trong túi quần bên phải đang mặc của mình ra hai chiếc điện thoại gồm một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ sau màu đỏ, mặt trước màu đen gắn sim số 0947985606 và một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R15, vỏ mặt sau màu xanh pha đỏ, mặt trước màu đen gắn sim số 0878869095 (của chị H gửi nhờ anh T cầm hộ) trên bậc cửa ra vào gian chính của nhà Lương Văn Th. Khoảng 20 phút sau, anh T và chị H ra về và quên không cầm theo hai chiếc điện thoại. Khi thấy anh T bỏ quên điện thoại Lương Văn Th nảy sinh ý định trộm hai chiếc điện thoại để sử dụng nên đã lấy và tắt nguồn hai chiếc điện thoại, sau đó cho hai chiếc điện thoại vào túi ni lông và dùng băng dính dính lại rồi đem cất giấu trong tủ đựng quần áo ở gian bên phải hướng từ trước nhà vào. Đến 16 giờ chiều cùng ngày, anh Lữ Văn T và mẹ là bà Vi Thị Th đến nhà Lương Văn Th để hỏi về hai chiếc điện thoại thì Lương Văn Th trả lời không thấy và không lấy hai chiếc điện thoại nói trên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, anh Lữ Văn T viết đơn trình báo đến Công an xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An về việc ngày 14/01/2021 anh để quên hai chiếc điện thoại tại nhà Lương Văn Th thì bị mất trộm.

Sau khi thấy hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Lương Văn Th đã đến Công an xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đầu thú và giao nộp hai chiếc điện thoại đã lấy cắp của anh Lữ Văn T và chị Lô Thị Ngọc H.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, mặt sau màu đỏ, mặt trước màu đen, máy đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị mất trộm có giá là: 1.100.000 đồng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R15, mặt sau màu xanh pha đỏ, mặt trước màu đen, máy đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị trộm mất có giá là: 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lương Văn Th chiếm đoạt tại thời điểm bị mất trộm là: 6.100.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-CC ngày 16/3/2021 của VKSND huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Lương Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên Tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt Lương Văn Th 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; Miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết hành vi của mình vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị cáo; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn Th đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 14/01/2021, tại nhà ở của mình ở bản Xiềng, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An bị cáo đã có hành vi trộm cắp hai chiếc điện thoại (một chiếc nhãn hiệu OPPO A3S và một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R15) của anh Lữ Văn T và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S của chị Lô Thị Ngọc H. Tổng trị giá tài sản Lương Văn Th trộm cắp là 6.100.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai, kết luận định giá, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi nêu trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Văn Th đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục như lời người bào chữa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc Thái, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 28/4/2021

Giao bị cáo Lương Văn Th cho UBND xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lương Văn Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo”.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bảo